

Số: 305/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: .....11746.....
	Ngày: 25/12/18
	Chuyên: .....

### PHẦN 1: KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2018

#### I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh đã chỉ đạo toàn ngành xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 với tổng cộng 220 cuộc thanh tra, kiểm tra<sup>1</sup> trên nhiều lĩnh vực (đã thực hiện 176 cuộc theo kế hoạch và 46 cuộc đột xuất, vượt 11,6% so với kế hoạch), đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

Trong năm 2018, toàn ngành đã thực hiện 1.850 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 3.587 đơn vị, phát hiện 1.626 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 36.344,24 triệu đồng và 466.297,6m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 32.064,54 triệu đồng và thu hồi 465.300,6m<sup>2</sup> đất, xử lý khác 4.279,7 triệu đồng và 997m<sup>2</sup> đất, chuyển cơ quan điều tra xem xét 05 vụ 11 đối tượng<sup>2</sup>, ban hành 1.273 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.970 triệu đồng; ban hành 04 kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách<sup>3</sup> và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

#### 1. Thanh tra hành chính

<sup>1</sup> Đã điều chỉnh giảm 21 cuộc còn 199 cuộc (Thanh tra tỉnh có 05 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính; cấp huyện có 39 cuộc thanh tra hành chính, 21 cuộc kiểm tra chuyên ngành; các sở, ngành có 14 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và 120 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành)

<sup>2</sup> Vụ thu quỹ UBND xã Bình Tân lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 429,28 triệu đồng; vụ 05 cán bộ tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 120,27 triệu đồng; vụ cán bộ chuyên trách Lao động, Thương binh và Xã hội phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 34,85 triệu đồng; vụ giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân ngoài địa phương tại thôn Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng; vụ Trung tâm Ngoại ngữ Tin học 3T Gold thanh quyết toán không hợp đồng đào tạo nghề, số tiền 985,11 triệu đồng tại Chi cục Phát triển nông thôn.

<sup>3</sup> (1) Kiến nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể, thống nhất thực hiện việc chi trả chế độ điều dưỡng và dụng cụ chỉnh hình phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quyền lợi của người có công với cách mạng; (2) kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hù trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp, cấp phát, quản lý nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; (3) kiến nghị Cục An toàn bức xạ hạt nhân tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN về hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn bức xạ hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung về công tác bảo đảm an ninh nguồn bức xạ; (4) kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh giá cho thuê mặt bằng theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Toàn ngành đã thực hiện 108 cuộc thanh tra, kiểm tra<sup>4</sup> tại 250 đơn vị, phát hiện 180 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 34.075,49 triệu đồng và 465.943,4 m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 30.307,54 triệu đồng và 464.946,4m<sup>2</sup> đất, xử lý khác 3.767,95 triệu đồng và 997m<sup>2</sup> đất, chuyển cơ quan điều tra xem xét 05 vụ 11 đối tượng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

- Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 07 cuộc thanh tra năm 2017 chuyển sang (*kết quả: đã kết luận 04 cuộc<sup>5</sup>; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kết luận 02 cuộc<sup>6</sup>; đã trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo kết luận thanh tra 01 cuộc<sup>7</sup>*), triển khai 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2018 và 04 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh<sup>8</sup>. Qua thanh tra phát hiện 104 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 28.659,13 triệu đồng và 464.946,4m<sup>2</sup> đất; thu hồi 27.114,42 triệu đồng (*đã thu 26.789,01 triệu đồng, đạt tỷ lệ 98,8%*) và 464.946,4m<sup>2</sup> đất; xử lý khác 1.544,71 triệu đồng<sup>9</sup>; chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ, 05 đối tượng có dấu hiệu tham ô tài sản<sup>10</sup>; ban hành 02 kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách<sup>11</sup>; Cục thuế tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với 20 doanh nghiệp và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác<sup>12</sup>.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 25 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại 30 đơn vị, đã ban hành kết luận của 19 cuộc, phát hiện 14 đơn vị có

<sup>4</sup> 22 cuộc kỳ trước chuyển sang, 86 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo (81 cuộc theo Kế hoạch; 27 cuộc đột xuất)

<sup>5</sup> Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, chi trả các chế độ ưu đãi cho người có công với cách mạng; Thanh tra hành chính đối với UBND huyện Đức Phổ và UBND các xã thị trấn trực thuộc huyện Đức Phổ; Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra; việc chấp hành trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra hành chính; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ tại các Sở NN&PTNT, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và UBND các huyện Sơn Tây, Sơn Hà; Thanh tra hành chính tại UBND Thành phố Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc

<sup>6</sup> Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật của Dự án cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và đầu tư đối với Dự án Nhà máy bột và giấy Tân Mai Quảng Ngãi.

<sup>7</sup> Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất Rạp Chiếu bóng 1/5 (cũ) của Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các kiến nghị.

<sup>8</sup> Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đai tại Cửa hàng thương mại Sơn Hà và Cửa hàng xăng dầu huyện Sơn Hà của Công ty Cổ phần Thanh niên xung phong Quảng Ngãi; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và đầu tư đối với Dự án Khu du lịch sinh thái biển Hàng Dương; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nhà và đất công sản trên địa bàn 06 huyện và TP Quảng Ngãi; các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá trên địa bàn tỉnh; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư, đất đai, quy hoạch xây dựng và môi trường; việc sử dụng vốn vay ưu đãi đối với dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ.

<sup>9</sup> Kiến nghị tiếp tục xem xét 270,01 triệu đồng; kiểm điểm, rút kinh nghiệm 194,73 triệu đồng; kiến nghị giảm lỗ năm sau 947,42 triệu đồng; kiến nghị khấu trừ thuế VAT 132,55 triệu đồng.

<sup>10</sup> Vụ 05 cán bộ tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

<sup>11</sup> Kiến nghị đối với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về chi trả chế độ điều dưỡng và dụng cụ chỉnh hình; kiến nghị đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về chủ trì tham mưu sửa đổi Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>12</sup> Điển hình như: kiến nghị chấm dứt dự án đầu tư, thu hồi Giấy phép đầu tư của 01 đơn vị; kiến nghị Cục thuế tỉnh truy thu 160,57 tỷ đồng từ hoàn thuế do chấm dứt dự án ...

sai phạm, với số tiền 107,32 triệu đồng. Qua thanh tra đã thu hồi 107,32 triệu đồng, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ 01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm<sup>13</sup> và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 67 cuộc thanh tra (48 cuộc theo kế hoạch, 19 cuộc đột xuất) tại 101 đơn vị, đã ban hành kết luận 44 cuộc, phát hiện 62 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 5.278,79 triệu đồng và 997m<sup>2</sup>. Qua thanh tra đã thu hồi 3.085,8 triệu đồng; xử lý khác 2.223,24 triệu đồng và 997m<sup>2</sup> đất; chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ 05 đối tượng có dấu hiệu tội phạm<sup>14</sup> và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

## 2. Thanh tra chuyên ngành

Đã thực hiện 1.742 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (187 cuộc thành lập Đoàn, 1.555 lượt thanh tra, kiểm tra độc lập) đối với 3.337 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực, phát hiện 1.202 cá nhân và 244 tổ chức có sai phạm, với số tiền 2.299 triệu đồng và 354,2m<sup>2</sup> đất. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 1.757 triệu đồng và 354,2m<sup>2</sup> đất, ban hành 1.273 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.970 triệu đồng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách<sup>15</sup> cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

Các lĩnh vực phát hiện và xử lý nhiều vi phạm là giao thông - vận tải<sup>16</sup>, y tế<sup>17</sup>, nông nghiệp và phát triển nông thôn<sup>18</sup>, tài nguyên và môi trường<sup>19</sup>; tài chính<sup>20</sup>.

## 3. Công tác đôn đốc, xử lý về thanh tra

Toàn ngành đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 80 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, thu hồi nộp ngân sách 2.572,79 triệu đồng và 2.219,85m<sup>2</sup> đất. Trong kỳ, các cơ quan thanh tra cũng đã thực hiện chuyên hồ

<sup>13</sup> Vụ Trung tâm Ngoại ngữ Tin học 3T Gold.

<sup>14</sup> Vụ thủ quỹ UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn; vụ cán bộ chuyên trách Lao động, Thương binh và Xã hội phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi; vụ giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân ngoài địa phương tại thôn Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

<sup>15</sup> (1) Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN về hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn bức xạ hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung về công tác bảo đảm an ninh nguồn bức xạ; (2) kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh giá cho thuê mặt bằng theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>16</sup> Thực hiện 1.486 lượt thanh tra, kiểm tra và tuần tra, kiểm soát giao thông - vận tải; qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 1.044 quyết định xử phạt với tổng số tiền 3.925,5 triệu đồng, tước giấy phép lái xe 248 trường hợp, đình chỉ lưu hành phương tiện 21 trường hợp, tạm giữ phương tiện vi phạm 10 trường hợp.

<sup>17</sup> Thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác khám bệnh, chữa bệnh và kinh doanh thuốc tại 262 đơn vị, phát hiện 76 đơn vị có vi phạm, đã xử phạt vi phạm hành chính 76 đơn vị, số tiền 217,3 triệu đồng.

<sup>18</sup> Thanh tra lĩnh vực nông - lâm - thủy sản tại 389 tổ chức, cá nhân, phát hiện 70 tổ chức, cá nhân có vi phạm, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 43,18 triệu đồng và xử phạt vi phạm hành chính 66 tổ chức, cá nhân với số tiền 370,85 triệu đồng.

<sup>19</sup> Thanh tra lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại 133 đơn vị, phát hiện 46 đơn vị có vi phạm, với số tiền 197,51 triệu đồng và 354,2m<sup>2</sup> đất, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 197,51 triệu đồng và 354,2m<sup>2</sup> đất, xử phạt vi phạm hành chính 12 tổ chức và 01 cá nhân, với tổng số tiền 672 triệu đồng.

<sup>20</sup> Sở Tài chính thanh tra chuyên ngành tại 22 đơn vị, phát hiện 11 đơn vị có sai phạm, với số tiền 1.688.6 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 1.244 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 444,6 triệu đồng.

sơ sang cơ quan điều tra đối với 03 vụ việc theo kết luận thanh tra năm 2016<sup>21</sup>.

#### **4. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017**

UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp: ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra để chủ động xử lý trùng lặp ngay từ khi lập kế hoạch, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý 179/194 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong thanh tra, kiểm tra năm 2018 và đang thực hiện xử lý trùng lặp, chồng chéo trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 trên địa bàn tỉnh; ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh*) thay thế Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ... Nhờ đó tình hình đã có chuyển biến tích cực, giảm thiểu trùng lặp, chồng chéo, đồng thời hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp ngày càng công khai, minh bạch hơn.

#### **5. Các nhiệm vụ có liên quan**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCTP ngày 20/7/2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCTP ngày 10/02/2015 của Thanh tra Chính phủ và đã có Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 29/12/2017 báo cáo Thanh tra Chính phủ kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Hội nghị tập huấn kỹ năng nghiệp vụ thanh tra cho công chức ngành Thanh tra; ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ban hành Quy chế phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi với UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 trên địa bàn

---

<sup>21</sup> Vụ việc phát hiện qua thanh tra việc chấp hành pháp luật đầu tư xây dựng tại UBND xã Tịnh Trà; vụ việc thực hiện hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản thu khác tại UBND xã An Bình, Lý Sơn; vụ việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tây Trà có dấu hiệu cố ý làm trái quy định Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

tỉnh và ban hành 27 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra trên nhiều lĩnh vực<sup>22</sup>.

- Làm việc với với Đoàn Kiểm tra của Thanh tra Chính phủ về thực hiện các quy định pháp luật về kết luận thanh tra và thực hiện Kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh.

## II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

### 1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn

Trong năm 2018, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 6.101 lượt/6.769 người<sup>23</sup> của 5.851 vụ việc (632 vụ khiếu nại; 36 vụ tố cáo; 5.183 vụ kiến nghị, phản ánh) tăng 7,8% về số lượt so với cùng kỳ năm 2017<sup>24</sup>. Trong đó, có 47 lượt đoàn đông người của 20 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành, tăng 14,9% về số đoàn và 45% số vụ việc so với cùng kỳ năm 2017. Nội dung khiếu nại phát sinh qua tiếp công dân chủ yếu vẫn là khiếu nại về đất đai (520 vụ). Đối với tố cáo, lĩnh vực hành chính chiếm tỷ lệ cao nhất (29 vụ).

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 10.234 đơn, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2017<sup>25</sup>, trong đó có 1.395 đơn khiếu nại, 336 đơn tố cáo, 8.503 đơn kiến nghị, phản ánh. Về nội dung khiếu nại, lĩnh vực đất đai tiếp tục chiếm đa số với 1.092 đơn (chiếm 78,3%). Đối với tố cáo, chủ yếu vẫn là tố cáo về lĩnh vực hành chính với 222 đơn (chiếm 66,1%). Có 8.422 đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 82,3% tổng đơn) đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 2.290 đơn, đôn đốc cấp dưới giải quyết 708 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 3.123 đơn, thụ lý 2.301 đơn thuộc thẩm quyền. Còn 1.812 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh..).

### 2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Các cơ quan hành chính nhà nước đã giải quyết 236/260 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (không thống kê các vụ khiếu nại được giải quyết trực tiếp, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại), đạt tỷ lệ 90,8%<sup>26</sup>.

---

<sup>22</sup> Các lĩnh vực: an toàn thực phẩm; buôn lậu, gian lận thương mại; kinh doanh xăng dầu; sản xuất, kinh doanh mặt hàng cồn y tế; các cơ sở kinh doanh giữ xe ...

<sup>23</sup> Tiếp thường xuyên 4.485 lượt/4.770 người/4.273 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 1.616 lượt/1.999 người/1.578 vụ việc.

<sup>24</sup> Chủ yếu tăng ở cấp tỉnh và cấp xã.

<sup>25</sup> Chủ yếu tăng ở cấp tỉnh và cấp xã.

<sup>26</sup> Trong đó:

- Chủ tịch UBND tỉnh có 48 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đã xác minh và chỉ đạo giải quyết 46 vụ, đạt tỷ lệ 95,8%. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết trực tiếp thông qua việc xử lý cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc trên thực tế đối với 41 vụ việc, bảo đảm quyền lợi cho hơn 96 hộ gia đình, cá nhân và 05 tổ chức với 55 lô đất tái định cư, nâng mức hỗ trợ cho các hộ dân, cho phép hỗ trợ một số trường hợp đặc biệt để ổn định đời sống sản xuất và được tính toán áp giá bồi thường về đất và tài sản trên đất đảm bảo quyền lợi của người dân, kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai, bồi thường.

Kết quả giải quyết có 28 vụ khiếu nại, tố cáo đúng, 184 vụ khiếu nại, tố cáo sai và 24 vụ khiếu nại, tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 50 người với 81,35ha đất các loại, 68,5 triệu đồng, cấp 04 lô đất tái định cư, chỉ đạo tính toán lại giá trị bồi thường cho công dân và khôi phục các quyền lợi khác cho công dân, thu hồi cho nhà nước 38,4 triệu đồng, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ/01 đối tượng<sup>27</sup>.

### **3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành 21 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại 56 cơ quan, đơn vị; đã ban hành kết luận của 18 cuộc thanh tra, phát hiện các vi phạm chủ yếu như: Một số Chủ tịch UBND cấp huyện, xã chưa thực hiện việc tiếp công dân định kỳ đúng theo quy định pháp luật, còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới; việc phân loại, xử lý đơn chưa chính xác; theo dõi kết quả giải quyết sau tiếp công dân chưa đầy đủ, chưa thực hiện nhiệm vụ đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm giải quyết; lập và quản lý hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ; chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ... Qua thanh tra đã chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại và nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

### **4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm**

a) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật KNTC:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại; bãi bỏ Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức Hội nghị cấp tỉnh triển khai quán triệt Luật Tố cáo năm 2018 và chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai quán triệt và tổ chức thi hành Luật Tố cáo năm 2018 cho đội ngũ công chức toàn ngành; ban hành 13 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Các sở, ban ngành ban hành 12 văn bản và UBND các huyện, thành phố ban hành 24 văn bản chỉ đạo, đôn đốc đối với công tác khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi cấp mình, ngành mình.

---

- Giám đốc các sở, ngành có 16 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đã giải quyết 14 vụ, đạt tỷ lệ 87,5%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có 145 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 127 vụ, đạt tỷ lệ 87,6%.

<sup>27</sup> Qua xử lý đơn tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi (hiện nay cơ quan điều tra đã không khởi tố vụ án).

Các sở, ngành và địa phương đã tổ chức 28 lớp/đợt tập huấn, tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, thu hút 2.645 lượt người tham dự, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân. Thanh tra tỉnh tiếp tục mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban Thanh tra nhân dân của 184/184 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh. Việc công khai rộng rãi kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân.

b) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện: Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh; chỉ đạo Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người, phức tạp, gay gắt hoạt động có hiệu quả; thành lập Tổ công tác liên ngành của tỉnh để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc đông người tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; đề xuất Tỉnh ủy ban hành 02 văn bản, đồng thời trực tiếp ban hành 02 Chỉ thị và 14 công văn chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường quản lý đất công, siết chặt quản lý đất đai, xây dựng trong vùng các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Chánh Thanh tra tỉnh cũng đã làm việc trực tiếp với nhiều địa phương để kiểm tra, đôn đốc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Chỉ đạo ngành Thanh tra tập trung hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng**

a) Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng:

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức 02 hội nghị cấp tỉnh, quán triệt phổ biến Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch đánh giá công tác PCTN năm 2017 đối với cấp tỉnh, kết hợp tập huấn, hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập và đánh giá công tác PCTN năm 2017 đối với cấp tỉnh cho 160 cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành 81 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước về PCTN<sup>28</sup>.

<sup>28</sup> Trong đó nổi bật là các văn bản: Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 6/4/2018 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2017; Công văn số 2771/UBND-NC ngày 18/5/2018 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Phó trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh<sup>29</sup>. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN cho 4.267 lượt cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, hình thức, đặc biệt là gắn với việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/BCT ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; riêng các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức cho 98.457 lượt người học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đó có Luật PCTN; các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy trong năm học (2017-2018) theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Chính phủ; Báo Quảng Ngãi đã mở các chuyên mục định kỳ như Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh – Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc, đồng thời, ký kết Quy chế phối hợp tuyên truyền với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Tư pháp. Báo Quảng Ngãi điện tử ([www.baoquangngai.vn](http://www.baoquangngai.vn)) đăng 750 tin, bài, ảnh, lượng độc giả truy cập 20.000 lượt/ngày; Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTN; Thanh tra tỉnh đã ký kết quy chế phối hợp (ngày 13/4/2018) với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông trong trao đổi, cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng,...

b) Về thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng:

- Công khai, minh bạch: UBND tỉnh đã công khai, minh bạch thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực tài chính ngân sách, đầu tư phát triển; chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức; kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân, kết luận thanh tra, kiểm tra, chương trình công tác năm 2018 của UBND tỉnh<sup>30</sup>...thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát. Ngoài ra, UBND tỉnh còn tổ chức họp báo định kỳ và đột xuất để kịp thời công khai, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

---

tại Công văn số 3564/VPCP-V.I ngày 18/4/2018 của Văn phòng Chính phủ ...

<sup>29</sup> Kế hoạch 7498/KH-UBND ngày 23/12/2017

<sup>30</sup> Quyết định 295/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 công khai dự toán ngân sách năm 2018; Quyết định 933/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2016; Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 09/4/2018 về tình hình ngân sách địa phương 3 tháng năm 2018; Công văn 1948/UBND-KT ngày 11/4/2018; Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 08/3/2018; Quyết định 2309/QĐ-UBND ngày 30/11/2017; Quyết định 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 30/5/2018 tình hình công khai quyết toán ngân sách năm 2016 và dự toán ngân sách năm 2018;



- Xây dựng, ban hành và thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn và cải cách hành chính: UBND tỉnh đã ban hành trên 20 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn quản lý kinh tế - xã hội; 35 văn bản về CCHC; trong đó một số văn bản quan trọng như: tăng cường quản lý đất đai và xây dựng, tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản, mua sắm tài sản công<sup>31</sup>... Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của ngành, địa phương theo quy định của Trung ương đảm bảo đúng thẩm quyền, chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực.

Trong kỳ, thông qua hoạt động thanh tra, phát hiện có 02 đơn vị vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn với tổng số tiền 21,364 triệu đồng, đã thu hồi 21,364 triệu đồng<sup>32</sup>.

- Về quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được đổi mới: Công tác thanh tra, kiểm tra về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao được tăng cường hơn trước<sup>33</sup>; ban hành kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII<sup>34</sup> và chỉ đạo tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh<sup>35</sup>.

- Về cải cách hành chính (CCHC) và ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Công thông tin điện tử tỉnh luôn cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách thể chế, công khai thủ tục hành chính; đưa tin kịp thời về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; tạo mục "*Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính*"; đã công bố danh mục Thủ tục hành chính. Đưa vào vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh với 845 thủ tục hành chính của 08 sở, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện 160 thủ tục hành chính<sup>36</sup>.

<sup>31</sup> Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 03/5/2018; Công văn 2620/UBND-NNTN ngày 14/5/2018; Quyết định 427/QĐ-UBND ngày 16/5/2018; Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; Quyết định 863/QĐ-UBND ngày 07/3/2018; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 02/4/2018; Kế hoạch 45/KH-UBND ngày 26/3/2018; Quyết định 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018;

<sup>32</sup> Trường THPT Ba Tơ: 14,224 triệu đồng; THCS Long Sơn: 7,12 triệu đồng.

<sup>33</sup> Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra công tác thi tuyển giáo viên năm học 2017-2018 tại các địa phương có đơn thư, khiếu nại, tố cáo và có dư luận không tốt đối với kỳ thi tuyển; chỉ đạo thanh tra đột xuất tại UBND huyện Nghĩa Hành về việc bổ nhiệm Trưởng, Phó trường phòng chuyên môn và tương đương trong thời gian từ năm 2015 đến tháng 3/2018 ...

<sup>34</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "*một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*" và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "*tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập*".

<sup>35</sup> Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018

<sup>36</sup> Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 31/8/2018.

+ Phê duyệt đề án xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2018 - 2020, ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: Có 8.992 người phải kê khai tài sản, thu nhập; đã kê khai là 8.990 người, còn 02 người chưa kê khai<sup>37</sup>; số bản kê khai đã công khai là 8.990. Tính đến tháng 9/2018, chưa có trường hợp nào yêu cầu phải giải trình về sự biến động tài sản, thu nhập; chưa có quyết định xác minh và kết luận việc kê khai tài sản không trung thực.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Có 23 đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 274 công chức, viên chức<sup>38</sup>.

- Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Đã xử lý 01 trường hợp<sup>39</sup> phát hiện trong kỳ trước chuyển sang.

## **2. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng**

### **a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng:**

Trong kỳ các cơ quan đã phát hiện và chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 06 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, cụ thể: qua công tác thanh tra đã phát hiện 04 vụ việc<sup>40</sup>; qua công tác xử lý đơn thư tố cáo phát hiện 02 vụ việc<sup>41</sup>. Ngoài ra, qua công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được thực hiện trong năm 2016 đã chuyển 03 vụ việc<sup>42</sup>.

### **b) Kết quả xử lý hành vi tham nhũng:**

<sup>37</sup> Đảng ủy khối doanh nghiệp 01 người đang điều trị bệnh; UBND huyện Sơn Hà 01 người đang điều trị tại bệnh viện.

<sup>38</sup> Sở Giao thông vận tải: 24; Sở Xây dựng: 5; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 5; Sở Công thương: 9; Sở Y tế: 42; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: 1; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 2; Sở LĐ-TB&XH: 01; Sở Thông tin và Truyền thông: 01; Văn phòng UBND tỉnh: 9; UBND huyện Ba Tơ: 9; UBND huyện Bình Sơn: 19; UBND huyện Đức Phổ: 14; UBND huyện Minh Long: 4; UBND huyện Mộ Đức: 28; UBND huyện Sơn Hà: 9; UBND huyện Sơn Tây: 8; UBND huyện Sơn Tịnh: 21; UBND huyện Tư Nghĩa: 2; UBND huyện Nghĩa Hành: 26; UBND huyện Lý Sơn: 02; UBND huyện Tây Trà: 08; Trường Đại học Phạm Văn Đồng: 12.

<sup>39</sup> Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Kỳ (vụ bà Lê Thị Kim Chi, kế toán Trường THCS Nghĩa Kỳ)

<sup>40</sup> Vụ việc tại UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn: bà Hồ Thị Thu Nga (Thủ quỹ), có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để vụ lợi số tiền 429.280.180 đồng; vụ 05 cán bộ tại 05 xã, phường thuộc thành phố Quảng Ngãi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để giả mạo chữ ký, chiếm đoạt tiền của đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước; vụ bà Võ Thị Mận, nguyên cán bộ chuyên trách Lao động, Thương binh và Xã hội phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 34,85 triệu đồng; vụ giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân ngoài địa phương tại thôn Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

<sup>41</sup> Vụ ông Huỳnh Đức Oanh, Bí thư Đảng ủy xã và ông Phạm Văn Hùng, Chủ tịch UBND xã Bình Chương, huyện Bình Sơn có dấu hiệu lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ; vụ Ông Võ Văn Khương - Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm nhận 40 triệu đồng của ông Võ Hồng Dũng sau khi ông Dũng được bồi thường, hỗ trợ về đất để thực hiện dự án thoát nước Hào Thành, thuộc phường Nguyễn Nghiêm, tp Quảng Ngãi

<sup>42</sup> Vụ xảy ra tại UBND xã Tịnh Trà đã lập hồ sơ, nghiệm thu thanh toán khối lượng xây dựng không đúng quy định số tiền 573,73 triệu đồng; vụ xảy ra tại UBND xã An Bình, huyện Lý Sơn đã làm trái quy định của nhà nước gây hậu quả số tiền 358,49 triệu đồng; vụ xảy ra tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tây Trà có dấu hiệu cố ý làm trái quy định Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả số tiền 1.183,04 triệu đồng.

Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân xem xét, xử lý 18 vụ, trong đó:

- Có 06 vụ việc mới phát sinh trong kỳ: Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố 03 vụ<sup>43</sup>; đang điều tra 03 vụ<sup>44</sup>.

- Có 12 vụ thuộc kỳ trước chuyển sang, cụ thể: Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra 02 vụ<sup>45</sup>, không khởi tố 06 vụ<sup>46</sup>; chuyển vụ việc có dấu hiệu sai phạm về kinh tế: 01 vụ<sup>47</sup>, 01 vụ việc sang quan hệ dân sự<sup>48</sup>, Tòa án nhân dân đã xét xử 01 vụ<sup>49</sup>, đang xét xử 01 vụ<sup>50</sup>.

### **3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN**

Đã tiến hành 22 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại 81 đơn vị; đã ban hành 20 kết luận thanh tra; 02 cuộc đã kết thúc thanh tra tại đơn vị. Kết quả thanh tra cho thấy còn một số hạn chế như: kê khai tài sản thu nhập chưa đúng theo hướng dẫn; Công khai minh bạch tài sản thu nhập vẫn còn mang tính hình thức; chuyển đổi vị trí công tác chưa đúng nguyên tắc, đối tượng theo quy định; không lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng chưa được thực hiện nghiêm túc; báo cáo công tác PCTN chưa đầy đủ nội dung theo quy định...

**4. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng:** Trong năm đã thu hồi 1,637 tỷ đồng.

## **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH THANH TRA**

- Chỉ đạo Thanh tra tinh triển khai thực hiện đồng bộ các mặt công tác về tổ chức, cán bộ; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm

---

<sup>43</sup> Vụ ông Võ Văn Khương - Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm; vụ ông Huỳnh Đức Oanh, Bí thư Đảng ủy và ông Phạm Văn Hùng, Chủ tịch UBND xã xã Bình Chương, huyện Bình Sơn; vụ bà Võ Thị Mận, UBND phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi.

<sup>44</sup> Vụ bà Hồ Thị Thu Nga, thủ quỹ UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn; vụ 05 cán bộ cán bộ chi trả chính sách tại các xã, phường thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi (Không khởi tố đối với ông Trần Văn Sinh tại Thông báo số 44/TB-CSDT ngày 24/8/2018 và Phạm Nhanh - lao động hợp đồng tại xã Tịnh Hòa tại Quyết định 75/QĐKKT ngày 24/8/2018); vụ giao đất và cấp giấy CNQSDĐ cho 07 hộ dân tại Suối Loa, Trà Tân, Trà Bồng.

<sup>45</sup> Bà Đinh Thị Chương, công chức xã Ba Vinh, Ba Tơ có dấu hiệu tham ô tài sản nhà nước số tiền 25 triệu đồng (cơ quan hành chính đã xử lý kỷ luật mức cảnh cáo); Lê Thị Kim Chi, kế toán Trường THCS Nghĩa Kỳ.

<sup>46</sup> Vụ Ông Huỳnh Tấn Lực - công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã Phổ Hòa, Đức Phổ; vụ Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lĩnh, Mộ Đức; vụ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Sơn Hà; vụ bà Trần Thị Kim Oanh, thủ quỹ Dự án huy động vốn để xây dựng công trình điện tại xã Bình Châu, huyện Bình Sơn; vụ Trường Tiểu học Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi; vụ Ông Võ Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND xã Trà Bùi, Trà Bồng.

<sup>47</sup> Bà Đào Thị Thanh Thủy - cán bộ của Trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn lao động Dung Quất đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để lập khống hồ sơ nhằm rút tiền của nhà nước.

<sup>48</sup> Ông Nguyễn Trung Tình - lao động hợp đồng địa chính - nông nghiệp và môi trường xã lợi dụng vị trí công tác để nhận tiền của một số hộ dân.

<sup>49</sup> Vụ sai phạm trong thực hiện chính sách bệnh binh đối với quân nhân theo Công văn số 6572/BQP-CT của Bộ Quốc phòng tại huyện Ba Tơ; kết quả: Đinh Văn Thuận 07 năm tù giam; Phạm Văn Noan 06 năm 06 tháng tù giam; Phạm Văn Lộc: 06 năm tù giam; Phạm Văn Rin: 05 năm tù giam.

<sup>50</sup> Vụ bà Trần Thị Lệ Chi, nhân viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề tỉnh có dấu hiệu tham ô tài sản.

2018; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức trong toàn tỉnh năm 2018.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ngành Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tổ chức phát động và theo dõi, đôn đốc công tác thi đua trong toàn ngành, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động thi đua trong ngành thanh tra tỉnh.

## PHẦN 2: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Ưu điểm

- Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra ngày càng hiệu quả hơn, nhất là đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Công tác quản lý nhà nước về thanh tra ngày càng được chú trọng và đã có bước chuyển biến tích cực; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra được tăng cường và đi vào nề nếp.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên, kịp thời công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; tích cực xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế. Một số cơ quan tăng cường tiếp dân tại cơ sở, tích cực đối thoại với người dân để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh<sup>51</sup>; lãnh đạo một số địa phương đã thường xuyên đi hiện trường để kiểm tra, giải quyết tại chỗ các vụ việc thuộc thẩm quyền<sup>52</sup>; một số địa phương giải quyết dứt điểm được các vụ việc kéo dài, phức tạp giúp ổn định tình hình<sup>53</sup>. Việc chấp hành pháp luật trong trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng tốt hơn.

- Công tác PCTN được các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt hơn; ý thức rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của đại đa số cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao. Công tác quản lý nhà nước về PCTN được tăng cường, từng bước đi vào chiều sâu và có nhiều tiến bộ, nhất là trong việc tham mưu triển khai các chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác này; hoạt động xây dựng và hoàn thiện thể chế về PCTN được quan tâm, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện ngày càng đồng bộ, quyết liệt hơn; đã thực hiện rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

<sup>51</sup> UBND các huyện Bình Sơn và Đức Phổ đã ban hành kế hoạch tiếp công dân lưu động ở cơ sở để thực hiện.

<sup>52</sup> Bình Sơn, Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi

<sup>53</sup> Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi

## 2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số cơ quan chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời gian luật định<sup>54</sup>, chất lượng kết luận thanh tra của một số sở, huyện còn thấp; việc chủ động thanh tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ quan Thanh tra vẫn còn hạn chế; việc công khai kết luận thanh tra một số đơn vị còn hạn chế<sup>55</sup>; việc tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả khi kết thúc đoàn thanh tra chưa được quan tâm đúng mức; việc viết Nhật ký đoàn thanh tra và giám sát hoạt động đoàn thanh tra vẫn còn hình thức, chưa phát huy được hiệu quả.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ đã công bố, chủ yếu còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới thực hiện thay. Ban Tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện chưa làm hết chức năng được giao; chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở nhiều địa phương vẫn còn thấp. Chưa có giải pháp huy động đội ngũ luật sư, luật gia tham gia tư vấn pháp luật cho người dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, của huyện để nâng cao chất lượng tiếp công dân. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở nhiều huyện vẫn còn chậm, nhiều vụ giải quyết trễ hạn theo luật định; tỷ lệ tiếp khiếu sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của cấp huyện còn cao; vẫn còn một số trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa bảo đảm quy định pháp luật và chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến việc nhiều quyết định giải quyết bị cải sửa hoặc đình chỉ, yêu cầu xem xét, giải quyết lại<sup>56</sup>; có vụ việc cấp huyện chậm giải quyết để kéo dài khiến công dân bức xúc, phát sinh vượt cấp, tố cáo người giải quyết vi phạm pháp luật<sup>57</sup>; hồ sơ giải quyết lập không đảm bảo yêu cầu. Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật có nơi còn chưa tốt, vẫn còn tình trạng công dân gửi đơn yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo kịp thời. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu có khuyết điểm vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chỉ dừng lại ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

- Việc nắm bắt tình hình để tham mưu thanh tra đột xuất các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật còn hạn chế; phát hiện hành vi tham nhũng còn ít. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được nâng cao hơn trước nhưng vẫn chưa đúng mức; công tác tự kiểm tra nội bộ để phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng còn ít và hạn chế.

<sup>54</sup> Huyện Tây Trà, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính.

<sup>55</sup> Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; các huyện: Mộ Đức, Trà Bồng, Ba Tơ.

<sup>56</sup> Ở cấp huyện có 59 vụ giải quyết bác khiếu nại của công dân thì có 28 vụ tiếp khiếu đến Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã thụ lý giải quyết lần hai, đã yêu cầu hủy bỏ, sửa đổi quyết định giải quyết lần đầu đối với 02 vụ việc: Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh (vụ Lê Văn Anh), Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa (vụ Võ Văn Cư).

<sup>57</sup> Vụ ông Hồ Văn Lợi, xã Bình Long, huyện Bình Sơn; vụ ông Nguyễn Ngọc Hoàn, ở xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa. Chủ tịch UBND tỉnh đã rà soát, chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc.

### PHẦN 3: NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2019

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ đạo toàn ngành thực hiện đúng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh*).

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại. Tập trung quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm yêu cầu công khai, dân chủ, nhất là ở cấp cơ sở; việc nhận thức và hành động quyết liệt về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh việc quản lý đất công theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; tập trung nguồn lực giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người để tránh hậu quả tiêu cực; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của các cấp, các ngành. Tăng cường kiểm tra đột xuất trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu có sai phạm.

3. Đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Chương trình hành động, Kế hoạch, văn bản chỉ

đạo của Trung ương, của UBND tỉnh, của ngành, địa phương về PCTN; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát các cuộc thanh tra kinh tế xã hội, kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng đề nghị chuyển cơ quan điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ngành Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và tổ chức thực hiện đúng nội dung, tiến độ Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra tỉnh đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và Đề án Trung tâm hành chính công cấp tỉnh... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục II – Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP,
- TH, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCdmhai816

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
HỦ TỊCH  
  
Trần Ngọc Căng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ IV NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra								Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)			Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân					Vụ	Đội tương	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tương	
																																Phải thu
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Thanh tra tỉnh	9	9	0	5	4	8	4	60	40	26.188.50	-	25.108.53	0	1079.97	-	20	0	0	0	24.949.80	0	30	2.034.41	175.04	-	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	1	2	3	0	3	2	3	2	81.510	-	81.51	0	0	0	0	0	1	1	81.51	0	1	62.65	62.65	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, TP	36	20	16	26	10	29	12	58	17	568.83	-	324.10	0	244.73	0	1	23	0	0	28.804	0	21	822.51	109.96	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	48	30	18	34	14	40	18	121	59	26838.847	0	25514.147	0	1324.7	0	21	23	1	1	25060.118	0	52	2919.57	347.65	0	0	0	0	0	0		



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ IV NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú			
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc											
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Độc xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tò chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng				Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Đã khởi tố	Tiền (Tr.đ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																										Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tò chức		Cá nhân	Vụ	Đổi tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
Thanh tra tỉnh	3	3	0	1	2	3	1	21	19	680.18	0	680.18	0	0	0	0	0	0	0	521.45	0	9	1.354.50	30	0	0	0	0	0	0	0			
Sở, ngành	2	0	2	2	0	2	2	2	1	18.86	0	18.86	0	0	0	0	0	0	0	18.86	0	1	18.86	18.86										
Huyện	2	1	1	2	0	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.00	0	1	263.62	139.3	0	0	0	0	0	0	0			
Tổng	7	4	3	5	2	6	3	26	20	699.04	0	699.043	0	0	0	0	0	0	0	540.314	0	11	1636.98	188.16	0	0	0	0	0	0	0			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ IV/2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc		Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
		Ký trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân			Vụ	Đổi tượng	Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																				Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
Thanh tra tỉnh	4	4	-	2	2	4	2	23	20	25,508.32	24,428.35	1,080	20	-	-	-	24,428	6	638.81	-	-	-	-	-	-
Sở, ngành	3	1	2	3	-	3	3	6	1	62.65	62.65	-	-	-	1	1	63	1	62.65	62.7	-	-	-	-	-
Huyện, TP	25	14	11	20	5	17	11	48	19	572.75	328.02	244.73	1	12	-	-	25	10	764.14	68.5	-	-	-	-	-
Tổng	32	19	13	25	7	24	16	77	40	26,143.72	24,819.02	1,324.70	21	12	1	1	24,516.2	17	1,466	131	-	-	-	-	-





TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ IV NĂM 2018

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra				Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra				Kết quả																	
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm				Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành				Số tiền vi phạm				Số tiền xử lý tài sản vi phạm				Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số tiền kiến nghị thu hồi	Tổng số	Tích thu (thần tiên)	Tiểu hủy (thần tiên)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức			
																											8=9+10	11=12+13	14=15+16
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16.0	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26			
VH,TT&D	5	1	4	0	0	21	43	27	0	27	5	0	5	0	0	-	0	0	0	0	38.0	0	38	38	0	38			
Công	2	2	0	0	-	2	0																						
Sở Nội vụ	4	4				4																							
KH&CN	7	7		1		72	0	3	0	3	2	0	2								20.0	-	20	0	0	0.00			
Y tế	11	11	0	134	278	0	0	31	30	1	31	30	1								213.8	123.8	90	197.75	107.75	90.00			
Tài chính	3	3				1	5	5		5					1091	-	1,090.7	985.8											
GTVT	515	4	511	-	612	3	16	601	585	16	588	588	0	0	0	-	0	0	0	0	2,114.4	2,114.4	0	2,114.4	2,114.4				
Sở TNMT	10	5	5	0	0	14	10	12	0	12	6	0	6	27.78	0	27.8	27.78	0	0	0	311.0	0	311	402.9	0	402.9			
Sở NN	5	5		80	0	30	0	2	1	1	2	1	1								21.5	1.5	20	21.5	1.5	20			
Tư pháp	4	4	0	0	0	3	0	3	3	0	2	2	0	0	0	-	0	0	0	0	6.5	6.5	0	13.5	13.5				
TTTT	6	6	0	0	0	1	47	17	0	17	1	0	1	0	0	-	0	0	0	0	5.00	0	5	5	0	5.00			
KH và ĐT	3	3				3	0	2		2					117.3		117.3	63.36											
LĐ, TB&X	3	3	0	0	0	10	0	33	0	33	14	0	14	0	0	-	0.00	0	0	0	126.65	0	126.7	106.89	0	106.9			
Xây dựng	27	1	26	0	0	0	23	5	0	5	2	0	2	107.8	0	107.8	107.80	0	0	0	70	0	70.0	177.8	0	177.8			
GD&ĐT	3	3	0	71	0																								
Ban Dân tộc	1	1				6		6		6																			
<b>Tổng</b>	<b>609</b>	<b>63</b>	<b>546</b>	<b>286</b>	<b>890</b>	<b>170</b>	<b>144</b>	<b>747</b>	<b>619</b>	<b>128</b>	<b>653</b>	<b>621</b>	<b>32</b>	<b>1344</b>	<b>0</b>	<b>1,343.5</b>	<b>1184.7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2926.8</b>	<b>2246.15</b>	<b>680.7</b>	<b>3077.74</b>	<b>2237.15</b>	<b>840.59</b>			





TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra								Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )			Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Kết quả kiểm tra, đôn đốc												
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sàng	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp									Đã ban hành kết luận	Tổ chức	Cá nhân	Vụ			Đội tương	Tổng số KLTĐ và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc		Tiền (Tr.đ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																						Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tương				
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
Thanh tra tỉnh	16	7	9	9	7	15	11	119	104	28.659.13	464.946,4	27.114,42	464.946,4	1.544,71	-	20	0	1	5	26.789,01	2220	32	2.846,19	986,82	464,946	2219,85	0	0	0	0	0		
Sở, ngành	25	0	25	24	1	21	19	30	14	107,32	-	107,32	-	-	-	1	0	1	1	107,32	0	4	107,32	107,32	0	0	1	5	0	0	0		
Huyện, TP	67	15	52	48	19	55	44	101	62	5.309,04	997,0	3.085,801	-	2.223,24	997,0	5	42	3	5	1.862,30	997	44	3.704,53	1.478,65	0	0	0	0	0	0			
Tổng	108	22	86	81	27	91	74	250	180	34075,494	465.943,40	30307,544	464.946,4	3767,95	997,0	26	42	5	11	28738,635	3217	80	6638,031	2572,789	464.946,4	2219,85	1	5	0	0			



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Gh chí	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLTĐ và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vu	Đối tượng				Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vu		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
Thanh tra tỉnh	7	3	4	3	4	7	5	57	56	2.847.84	0	2.653.11	0	194.73	0	0	0	0	0	0	2.182.66	0	9	1.978.32	653.824	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	8		8	8		8	8	8	8	44.67		44.67									44.67	3	44.67	44.67									
Huyện	13	3	10	11	2	11	8	20	5	378.16	0	351.09	0	27.07	0	0	0	0	0	0	163.03	0	4	371.88	413.6	0	0	0	0	0	0		
Tổng	28	6	22	22	6	26	21	85	69	3270.673	0	3048.873	0	221.8	0	0	0	0	0	0	2390.36	0	16	2394.87	1112.09	0	0	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội trọng		Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
																		Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội trọng			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Thanh tra tỉnh	7	2	5	5	2	6	5	74	72	25,811.29	24,461.31	1,349.98	20	-	1	5	24,461.31	6	826.77	187.96	-	-	-	-	-	0
Sở, ngành	11	-	11	11	-	11	11	13	10	62.650	62.650	0	1.00	-	1	1	62.650	1	62.65	62.65	1.00	4.00	-	-	-	-
Huyện, TP	49	12	37	40	9	37	29	74	41	4,562.55	2,396.63	2,165.92	5	21	2	4	1,689.62	26	1,509.64	530.88	0	0	0	0	0	
Tổng	67	14	53	56	11	54	45	161	123	30,436.49	26,921	3,515.90	26	21	4	10	26,213.58	33	2,399.1	781.5	1	4	-	-	-	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm									Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác			Kiến nghị xử lý			Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Chỉ chú																					
	Dạng thực hiện			Hình thức		Tiền đ.đ	Đất (m <sup>2</sup> )			Đất bị chiếm m	Giao đất cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (số s)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Đô thị không g.đ	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	QB giao đất (số QB)	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính			Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	QB giao đất (số QB)	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	QB giao đất (số QB)	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Kết quả kiểm tra, đơn đốc																											
	Tổng số	Kỹ thuật chuyên sâu	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất																		Khai thác thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận	Tổ chức									Cá nhân	Vụ	Đã xử lý	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại		Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại	Đã khiếu nại
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41																				
Thanh tra tỉnh	10	1	9	3	7	9	6	53	39	195	464.946,4	0	0	0	0,0	0,0	0	0	464.946,4	0	464.946,4	0	195	0	0	0	0	0	0	2.219,9	0	6	0	0	0	464.946	2219,85	0	0	0	0	0	0																		
Huyện, TP	21	4	17	16	5	15	11	28	11	0	997,0	0	0	0	0,0	0,0	0	0	997,0	0	0	0	997,0	0	6	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0																		
Tổng	31	5	26	19	12	24	17	81	50	195	465.943,4	0	0	0	0	0	0	0	465.943,4	0	464.946,4	0	195	997	6	1	1	0	2219,85	0	6	0	0	0	464.946,4	2219,85	0	0	0	0	0	0	0																		



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân		Số tổ chức		Kết quả																		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thành tra độc lập	được thanh tra, kiểm tra		được thanh tra, kiểm tra		Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt			Số tiền đã thu			
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số tiền	Tích thu (thần tiên)	Tiêu hủy (thần tiên)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
																										Số tiền
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9-10	9	10	11=12+13	12	13	14=15-16	15	16.0	17	18=19-20	19	20	21=22-23	22	23	24=25+26	25	26
VH, TT & DL	6	2	4		32	21	50	27		27	5		5								38		38	38		38
Công thương	9	9			2	9		3	2	1	3	2	1								85.0	65	20	85	65	20
Sở Nội vụ	12	12				7	5	7		7																
KH & CN	19	19	-	2	-	244	8	8	1	7	7	1	6	-	-	-	-	-	-	-	99	3	96	48.5	3.0	45.5
Y tế	42	41	1	134	399	7		107	106	1	107	106	1								431.05	341.05	90	415.05	325.05	90
Tài chính	7	7	0	0	0	7	15	11	0	11	0	0	0	1688.64	0	1.688.6	1244	0	0	0	-	-	0	0	0	0.00
GTVT	1,486	6	1,480		1,480	5	16	1,068	1,051	17	1,044	1,044									3,925.5	3,926		3,925.5	3,925.5	
Sở TNMT	32	19	13		5	62	66	46	5	41	12	1	11	197.51		197.5	197.51				672.0	20	652	435.37	20	415.37
Sở NN	27	21	6	323	3	69		70	34	36	66	35	31	43		43.0					370.9	117.85	253	370.85	117.85	253
Tư pháp	12	12				15		11	3	8	3	3									13.5	13.5		13.5	13.5	
TITT	14	13	1			2	56	20		20	3		3								9.0		9	9		9
KH và ĐT	6	6				4	13	3		3	3		3	261.91		261.9	207.99									
LĐ, TB & XH	4	4				35		33		33	14		14								126.65		126.65	106.89		106.89
Xây dựng	54	4	50			6	50	12		12	6		6	107.8		107.8	107.8				200.00		200	307.8		307.80
GD & ĐT	10	10				174		9		9	0		0			0	0						0		0.00	
Ban Dân tộc	2	2				11		11		11																
<b>Tổng</b>	<b>1,742</b>	<b>187</b>	<b>1,555</b>	<b>459</b>	<b>1,921</b>	<b>678</b>	<b>279</b>	<b>1,446</b>	<b>1,202</b>	<b>244</b>	<b>1,273</b>	<b>1,192</b>	<b>81</b>	<b>2,299</b>	<b>-</b>	<b>2,299</b>	<b>1,757</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5,970</b>	<b>4,486</b>	<b>1,484</b>	<b>5,755</b>	<b>4,470</b>	<b>1,286</b>

Ghi chú: Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiến nghị UBND tỉnh thu hồi 354,2 m<sup>2</sup> đất



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA  
NĂM 2018

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu	Ghi chú	
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Kiến nghị
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Thanh tra tỉnh	1	5	120.27	120.27													1	5							
Huyện, TP	3	5	464.13	464.13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	5	0	0	0	0	0	0	0
Bình Sơn	1	3	429.28	429.28													1	3							
Trà Bồng	1	1															1	1							
Thành phố QN	1	1	34.85	34.85													1	1							
Tổng	4	10	584.4	584.4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	10	0	0	0	0	0	0	0

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA**

**NĂM 2018**

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú			
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật	Tổng số		Trong đó									
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng							Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính					Thanh tra viên cao cấp		
															Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện				Nhu cầu	Đã thực hiện	
Phải xử lý	Đã xử lý																							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Thanh tra tỉnh	41		12	20	38	3	1	0	0	2	0	0	0	5	5	1	1	4	4	0	0	8	3	
Sở, ngành	124	0	15	51	106	18	0	1	0	15	4	0	0	9	8	5	5	3	3	1	0			0
Huyện, TP	64	0	2	34	60	4	1	2	0	0	0	0	0	17	7	8	6	9	1	0	0		0	0
<b>Tổng</b>	<b>229</b>	<b>0</b>	<b>29</b>	<b>105</b>	<b>204</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>17</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>31</b>	<b>20</b>	<b>14</b>	<b>12</b>	<b>16</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	



IV

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2018

Đưa vụ	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)						
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Nội dung				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú					
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Số	Người			Số	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số	Người	Kiểu nại						Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa						
																	Lĩnh vực hành chính										Linh vực tư pháp	Linh vực CT, VH, XH khác	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham nhũng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26					
Trụ sở TCD tỉnh	82	129	0	82	8	67	3	0	11	103	0	83	3	15	12	1	70	0	2	3	7	0	1	0	0	82	0	0	0	0	0
Sở, ngành	186	208	24	161	3	47	1	2	6	6	2	3	0	0	0	0	112	0	0	0	1	0	3	0	0	74	43	13	3	0	0
Cấp huyện, TP	288	315	74	229	4	28	2	2	67	67	12	48	3	22	1	2	0	3	0	0	0	2	0	0	0	358	18	49	0	1	0
Cấp xã	487	434	108	332	0	0	0	0	451	398	8	417	1	11	0	1	0	0	0	0	0	0	4	0	0	861	15	0	0	0	0
Tổng cộng	1043	1086	206	804	15	142	6	4	655	594	22	581	7	48	13	4	182	3	2	3	8	2	8	0	0	1375	76	62	3	1	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ IV NĂM 2018

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ				Đơn kỳ trước chuyển sang				Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn đủ điều kiện xử lý					Khieu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	
						Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Kiểu nại	Tố cáo												
																															Khiếu nại	Tố cáo
MS	1+2+3+4+5	2	3	4	5	6	7+8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14+15+16+17	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Trụ sở TCD tỉnh	249	16	233	0	0	222	151	128	9	8	6	8	8	62	40	1	1	0	21	130	99	0	132	97	0	20	67	18	45	5	3	
Sở, ngành	489	29	460	0	0	421	173	159	0	10	4	4	0	21	23	0	0	0	0	198	0	0	126	64	8	291	39	79	32	2	5	
Cấp huyện, TP	1164	6	1159	0	0	932	116	94	13	6	3	0	0	50	25	1	0	2	22	0	166	0	162	0	4	998	814	31	38	42	4	
Cấp xã	1167	3	1189	0	0	1265	169	156	8	3	2	1	0	3	1	0	0	0	3	170	3	0	173	0	0	994	209	891	239	6	4	
<b>Tổng</b>	<b>3069</b>	<b>54</b>	<b>3041</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2840</b>	<b>609</b>	<b>537</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>8</b>	<b>136</b>	<b>89</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>46</b>	<b>498</b>	<b>268</b>	<b>0</b>	<b>593</b>	<b>161</b>	<b>12</b>	<b>2303</b>	<b>1129</b>	<b>1019</b>	<b>278</b>	<b>55</b>	<b>16</b>	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ IV NĂM 2018

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền								Kết quả giải quyết												Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Gh chú								
	Trong đó				Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố		Kết quả		Tổng số quyết định phải thi hành thực hiện trong kỳ báo cáo		Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân										
	Tổng số đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tiếp nhận trước chuyên san	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	KN đúng	KN sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1		Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (ha)	Số người được trả lại quyền lợi	Số người đã bị xử lý	Số vụ tương tự	Số vụ đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Đã thực hiện	Phải thu		Đã thu			Phải trả		Đã trả					
												Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1														Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (ha)		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1-2-3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	
CT UBND tỉnh		9	4	5	9	7	7	4	3	3	1	0	7	0					4							7	0	4	4						50		50		
Sở, ngành		4	2	2	4	4	2	2	0	4	0	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP		67	42	25	67	49	49	19	30	7	41	1	49	0	0	0	0	0	600	12	0	0	0	0	0	0	39	10	19	19	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã		12	6	6	12	11	11	10	1	2	9	0	11	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	3	8	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng		92	54	38	92	71	71	35	36	12	57	2	63	8	0	0	0	0	600	19	0	0	0	0	0	53	18	35	35	0	0	0	0	0	50	0	50	0	





## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2018

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)						
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đồng người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đồng người				Kiểu nại				Tố cáo				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Vụ việc				Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa								
													Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC								Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp				
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	378	551	0	298	19	155	4	1	83	294	0	75	17	125	15	1	251	16	15	7	18	2	8	2	3	51	0	0	0	0	0
Sở, ngành	465	484	51	391	4	52	2	2	29	30	4	25	0	0	0	0	165	33	0	2	5	0	8	0	0	258	52	13	3	0	0
Cấp huyện, TP	1102	1157	270	838	6	39	3	3	295	426	67	218	9	109	1	8	64	7	0	0	0	6	4	0	0	1312	157	209	8	4	0
Cấp xã	2540	2578	432	1993	0	0	0	0	1209	1249	134	1055	1	11	0	1	40	0	1	0	0	0	9	2	0	3562	180	87	3	1	0
Tổng cộng	4485	4770	753	3520	29	246	9	6	1616	1999	205	1373	27	245	16	10	520	86	16	9	23	8	29	4	3	5183	389	309	14	5	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2018.

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ				Đơn kỳ trước chuyển sang				Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					
		Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn một người đồng tên	Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn một người đồng tên	Khiếu nại					Tố cáo					Cơ quan hành chính các cấp	Cơ quan tư pháp các cấp	Cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền						
						Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC, VC		Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính											Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Yêi Bàng	Lĩnh vực khác	Khieu nại	Tố cáo	Ghi chú
MS	1+2+3+4+5	2	3	4	5	6	7+8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14+15+16+17+18+	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31+	32
Trụ sở TCD tỉnh	972	81	860	31	0	790	601	515	24	30	32	26	8	96	55	13	1	2	25	571	21	5	0	0	0	241	245	197	67	36	12	
Sở, ngành	1144	70	1072	0	2	817	368	295	0	47	26	12	0	82	78	2	0	0	2	550	18	0	417	137	12	682	176	156	45	9	7	
Cấp huyện, TP	4366	42	4187	0	127	3190	265	217	24	18	6	47	0	139	77	1	2	6	53	191	27	4	154	28	4	3905	1204	951	350	124	22	
Cấp xã	3762	57	3650	0	55	3625	67	65	1	0	1	1	0	19	12	3	0	0	4	571	6	0	28	39	0	3675	1498	986	246	37	14	
<b>Tổng</b>	<b>10234</b>	<b>250</b>	<b>9769</b>	<b>31</b>	<b>184</b>	<b>8422</b>	<b>1301</b>	<b>1092</b>	<b>49</b>	<b>35</b>	<b>65</b>	<b>86</b>	<b>8</b>	<b>336</b>	<b>222</b>	<b>19</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>84</b>	<b>1883</b>	<b>72</b>	<b>9</b>	<b>597</b>	<b>204</b>	<b>16</b>	<b>8503</b>	<b>3123</b>	<b>2290</b>	<b>708</b>	<b>206</b>	<b>55</b>	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2018

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền								Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại													
	Trong đó				Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu bồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải thi hành	Thu bồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân								
	Tổng số đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	KN đúng	KN sai	Kiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1		Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Kiến nghị thu bồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Đã thực hiện	Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả			
												Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (ha)				Số đối tượng	Số đối tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )				Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )		
MS	1+2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	
CT UBND tỉnh	36	34	2	36	34	34	26	8	3	30	1	3	30	1					4							20	14	26	20						68.5		68.5	
Số ngành	9	9	0	9	9	9	8	1	0	8	1	6	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	7	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp huyện, TP	124	107	17	124	106	106	55	51	13	80	13	95	1	0	0	0	0	0	813.500	30	0	0	0	0	0	50	29	46	33	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp xã	37	36	1	37	36	36	26	10	4	31	1	21	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	12	1	3	4	0	0	0	0	0	0	0		
<b>Tổng</b>	<b>206</b>	<b>186</b>	<b>20</b>	<b>206</b>	<b>185</b>	<b>185</b>	<b>115</b>	<b>70</b>	<b>20</b>	<b>149</b>	<b>16</b>	<b>125</b>	<b>33</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>813500</b>	<b>41</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>89</b>	<b>44</b>	<b>80</b>	<b>62</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>68.5</b>	<b>0</b>	<b>68.5</b>	<b>0</b>







*Phụ lục 3a*

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM  
NHỮNG**

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	Số lượng	Quý IV
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	89	25
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	6	3
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	4.267	149
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	19	2
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHỮNG</b>			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	57	54
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			

8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	12	1
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	10	2
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	2	1
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	21,364	7,12
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	21,364	7,12
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Đơn vị	8	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	274	125
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	0

	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i></b>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	1	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người		
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	1	0
	<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Đơn vị	36	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	99	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHƯNG</b>			
	<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	0
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	4	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	11	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	2	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	2	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			

37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>				
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	1	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	4	0
41	Trong đó:			
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	3	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	1	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người		0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người		0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ		0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người		0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ		0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người		0
<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>				
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	549,55	0
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>		0
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>				
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1637,24	1333,99

52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>		
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>		
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người		
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ			
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương			
	+ Tặng Giấy khen			
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người		
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người		
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn		
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn		
61	Số đơn yêu cầu được giải trình	Đơn		